TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Tam Điệp, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.(Có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Đức H, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/3/2019 và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, chị Vũ Thị T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Chị Vũ Thị T và anh Lê Hồng S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/12/2002 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị có cắt khẩu đi vùng kinh tế mới tại tỉnh Đắk Lắk để làm ăn. Ngày 15/02/2004 chị T sinh cháu Lê Trọng N. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến năm 2008 gia đình chị chuyển về

Ninh Bình sinh sống. Ngày 29/9/2011 vợ chồng chị đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Đến cuối năm 2011 anh S đã bỏ nhà đi, không có tín tức gì. Vào tháng 01 năm 2014 chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố anh S mất tích. Đến năm 2014 anh S có về Tam Điệp một lần nhưng không về nhà mà chỉ gọi chị làm văn bản thỏa thuận tài sản của vợ chồng ngày 23/5/2014. Sau ngày 23/5/2014 anh S lại tiếp tục bỏ nhà ra đi, không có tin tức, không liên lạc gì với mẹ con chị T. Chị T đã làm đơn rút yêu cầu tuyên bố anh S mất tích nên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự số 01/2014/QĐST-DS ngày 30/5/2014.

Ngày 23/01/2019 chị T đã nhắn tìm anh S phát trên chương trình VOV (tức Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông đa phương tiện – Đài tiếng nói Việt Nam) nhắn tìm anh S vào 17 giờ 30 phút vào các ngày 29, 30, 31 tháng 01 năm 2019 nhưng chị T vẫn không nhận được tin tức gì về anh S. Trong thời gian qua, chị T đã cố gắng đi tìm anh S để mong anh S về nhà sống cùng gia đình nhưng chị vẫn không có tin tức gì về anh S. Nay anh Lê Hồng S, sinh ngày 15/6/1976; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã bỏ đi hơn 02 năm (từ ngày 23 tháng 5 năm 2014 đến nay) không có tin tức về việc anh Lê Hồng S còn sống hay đã chết nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Hồng S mất tích.

Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết nội dung việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T; tuyên bố anh Lê Hồng S, sinh ngày 15/6/1976; nơi cư trú cuối cùng: số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình mất tích. Chị Vũ Thị T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị T và anh Lê Hồng S đăng ký kết hôn ngày 10/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị Vũ Thị T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Hồng S mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Hồng S, sinh ngày 15/6/1976; nơi cư trú cuối cùng: số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về nội dung:

Ngày 15/01/2019 Công an xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình xác nhận: Đến thời điểm hiện nay, nhân khẩu Lê Hồng S không có mặt tại địa phương.

Căn cứ vào đơn xin xác nhận của chị Vũ Thị T ghi ngày 01/3/2019, Công an phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xác nhận anh Lê Hồng S không có mặt tại địa phương từ tháng 5/2014 cho đến nay. Chị T cũng giao nộp tài liệu chứng cứ thể hiện chị đã nhắn tin tìm kiếm anh Lê Hồng S trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 29, 30, 31 tháng 1 năm 2019 nhưng vẫn không có tin tức gì về anh Lê Hồng S.

Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng, anh Lê Đức H (là em trai của anh Lê Hồng S) trình bày: Anh Lê Hồng S đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay. Anh H và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không biết được anh Lê Hồng S ở đâu, làm gì. Từ năm 2011 đến nay anh H không có tin tức gì về anh Lê Hồng S. Anh Lê Hồng S cũng không liên lạc gì với gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2019 đại diện tổ dân phố C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và Công an phường N thành phố T, tỉnh Ninh Bình đều xác nhận anh Lê Hồng S không có mặt tại địa phương từ năm 2014 cho đến nay, không có tin tức xác thực gì về anh S.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã thông báo tìm kiếm anh Lê Hồng S trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 03, 04, 05 tháng 4 năm 2019; trên báo Công lý ba số liên tiếp 27, 28, 29 ra các ngày 03, 05,10 tháng 4 năm 2019 và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình, Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Việc đăng tải thông báo tìm kiếm anh Lê Hồng S đến nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Lê Hồng S.

Như vậy, nơi cư trú cuối cùng của anh Lê Hồng Sơn: số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và anh S đã biệt tích từ 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về

việc anh Lê Hồng S còn sống hay đã chết nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T về việc tuyên bố anh Lê Hồng S mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chị Vũ Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Vũ Thị T.

1. Tuyên bố anh Lê Hồng S, sinh ngày 15/6/1976; nơi cư trú cuối cùng: số nhà B, đường Q, tổ C, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình mất tích.

2. Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung: Chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001357 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp
- Người yêu cầu;
- UBND phường N, TP.T, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng